

QUYẾT ĐỊNH

**V/v quy định tiêu chuẩn, đối tượng được an táng
tại khu từ trần các nghĩa trang liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 17/12/2012 của Chính phủ, về tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức;

Theo đề nghị của Sở Lao động- Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số: 1335/TTr-LĐTĐ ngày 15 tháng 10 năm 2014, về việc quy định tiêu chuẩn, đối tượng được an táng tại khu từ trần các nghĩa trang liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Kiên Giang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đối tượng an táng tại nghĩa trang liệt sĩ tỉnh

1. Khu vực liệt sĩ: An táng người được xác nhận là liệt sĩ và hài cốt liệt sĩ.
2. Khu vực từ trần: An táng những người từ trần có tiêu chuẩn, như sau:
 - a) Người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945.
 - b) Người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến trước tổng khởi nghĩa 19/8/1945.
 - c) Bà mẹ Việt Nam anh hùng, chồng của Bà mẹ Việt Nam anh hùng (cha ruột của liệt sĩ).
 - d) Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động.
 - đ) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh (bao gồm cả thương binh loại B, được công nhận từ trước ngày 31/12/1993) bị thương làm suy giảm khả năng lao động từ 21% trở lên và địa bàn công tác thuộc các chiến trường B, C, K.
 - e) Bệnh binh do mắc bệnh có mức suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên và địa bàn công tác thuộc các chiến trường B,C,K.
 - g) Cán bộ Đảng viên được cấp huy hiệu 30 năm tuổi Đảng trở lên.
 - h) Người từ trần thuộc lực lượng vũ trang, đương chức hoặc nguyên chức giữ chức vụ Trưởng, Phó phòng, ban, đơn vị cấp tỉnh hoặc tương đương trở lên,



hoặc có cấp hàm từ Thiếu tá trở lên đối với nam, Đại úy trở lên đối với nữ, người có hệ số lương từ 6,0 trở lên.

i) Cán bộ, công chức đương chức hoặc nguyên chức Trưởng, Phó phòng, ban thuộc các sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh hoặc tương đương trở lên.

k) Người giữ chức Trưởng, Phó đơn vị sự nghiệp, Giám đốc, Phó Giám đốc doanh nghiệp Nhà nước (thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý); người được Nhà nước cử đại diện vốn của Nhà nước (Chủ tịch Hội đồng quản trị) tại công ty cổ phần; người giữ chức vụ Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng công ty cổ phần có tỷ lệ 52 % trở lên vốn Nhà nước chi phối.

l) Cán bộ hưu trí khi nghỉ hưu giữ chức vụ Trưởng, Phó phòng, ban thuộc sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh hoặc cấp tương đương trở lên. Nếu không giữ các chức vụ nêu trên, thì phải là người có thời gian tham gia công tác trong các cơ quan Nhà nước từ trước ngày 30/4/1975 và địa bàn công tác thuộc các chiến trường B,C,K.

3. Vợ hoặc chồng của cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy quản lý gồm: Tỉnh ủy viên các khóa; Trưởng, Phó ngành tỉnh và tương đương (đương chức hoặc nguyên chức) không đủ tiêu chuẩn như đã nêu trên, nếu có nguyện vọng khi từ trần được an táng gần nhau tại khu từ trần nghĩa trang liệt sĩ tỉnh.

Điều 2. Đối tượng an táng tại nghĩa trang liệt sĩ các huyện, thị xã

1. Khu vực liệt sĩ: An táng những người có tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1, Điều 1 của Quyết định này.

2. Khu vực từ trần: An táng những người từ trần có tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2, Điều 1 của Quyết định này và những người từ trần sau đây:

a) Cán bộ, công chức đương chức hoặc nguyên chức Trưởng, Phó phòng ban, ngành cấp huyện; Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn hoặc tương đương trở lên.

b) Cán bộ hưu trí khi nghỉ hưu giữ chức vụ Trưởng, Phó phòng ban cấp huyện hoặc cấp tương đương trở lên; trường hợp không giữ các chức vụ nêu trên, thì phải là người có thời gian tham gia công tác trong các cơ quan Nhà nước từ trước ngày 30/4/1975 và địa bàn công tác thuộc các chiến trường B,C,K.

3. Đối với địa phương chưa có nghĩa trang cho cán bộ từ trần, như: Thành phố Rạch Giá, các huyện: Châu Thành, Kiên Hải, Ban Tổ chức lễ tang bàn bạc, thống nhất với gia đình người từ trần nơi an táng theo hướng: Nghĩa trang liệt sĩ huyện liền kề hoặc khu từ trần nghĩa trang liệt sĩ tỉnh theo tiêu chuẩn quy định tại Điều 2 của Quyết định này.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao trách nhiệm cho Sở Lao động— Thương binh và Xã hội:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Quyết định này.




b) Sắp xếp vị trí an táng trong khu từ trần nghĩa trang liệt sĩ tỉnh, ban hành quy trình, thủ tục, hồ sơ an táng và quy cách mộ thống nhất thực hiện.

2. Những trường hợp cá biệt không nằm trong quy định của Quyết định này, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Điều 4. Trách nhiệm thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 34/2011/QĐ-UBND ngày 27/9/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh, về việc quy định tiêu chuẩn, đối tượng được an táng tại khu vực từ trần các nghĩa trang liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. 

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ LĐ-TB và XH;
- Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh KG;
- Thành viên UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Như Điều 4 của QĐ;
- Đăng Công báo tỉnh;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, tvhung.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



*** Lê Văn Thi**